

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 9 - 2017
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Mậu Thìn

Bà Quách Thị Thêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2016/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2016, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp 1, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ tạm trú: Số 1/1, đường số 1, khu phố 1, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Jang, sinh năm 1977; địa chỉ: Hàn Quốc

(Chị P mặt, anh Jang vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị và anh Jang kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/6/2011 tại Công hòa Hàn Quốc. Sau khi kết hôn, anh Jang quay trở về Hàn Quốc. Đến ngày 15/11/2015, chị sang Hàn Quốc sống chung với anh Jang được 07 ngày. Trong thời gian sống chung, chị và anh Jang do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và chị bị anh Jang và mẹ chồng đánh đập và đuổi tra khỏi nhà. Sau đó, chị ra ngoài sống và làm thuê. Khoảng 01 năm sau thì

chị quay về Việt Nam sinh sống cho đến nay. Từ năm 2014 đến nay, chị và anh Jang không còn liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Phương yêu cầu được ly hôn với anh Jang. Trong quá trình chung sống chị và anh Jang không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Jang, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được văn bản trả lời của anh Jang về những vấn đề có liên quan đến quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị P và anh cũng không về Việt Nam tham gia phiên hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Jang là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị P và anh Jang thường xuyên mâu thuẫn, cả hai không còn liên lạc với nhau trong khoảng thời gian dài và hiện tại không còn chung sống với nhau nữa. Do đó, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị P và anh Jang được ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự, Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Jang là người Hàn Quốc hiện đang cư trú tại Hàn Quốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập phiên họp hòa giải, xét xử đối với anh Jang theo quy định của pháp luật nhưng không nhận

được ý kiến phản hồi của anh Jang và anh Jang cũng không về Việt Nam tham gia phiên họp hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án nên căn cứ điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Jang.

[3] Quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị P xác định chị và anh Jang keetshoon trên cơ sở tự nguyện và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/6/2011 tại Cộng hòa Hàn Quốc. Nên có cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị P và anh Jang là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Sau khi kết hôn thì chị sang hàn Quốc sống chung với anh Jang được 07 ngày, do bất đồng quan điểm sống nên cả hai thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và chị bị anh Jang và mẹ chồng đánh đập và đuổi ra khỏi nhà. Sau đó, chị ra ngoài sống khoảng 01 năm tại Hàn Quốc. Đến năm 2014, chị trở về Việt Nam sinh sống cho đến nay. Từ năm 2014 đến nay chị P và anh Jang không còn liên lạc với nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Jang. Trong quá trình chung sống chị và anh Jang không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”, nhưng hôn nhân của chị P và anh Jang không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau và hiện nay chị P và anh Jang mỗi người một nơi không còn liên lạc được với nhau trong khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị P và anh Jang.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị P xác định, trong thời gian chung sống, vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp chị Nguyễn Thị P phải nộp toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Jang, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280, điểm c khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, 51, 56, 122, 127 Luật Hôn nhân và Gia

đình năm 2014; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu y hôn của chị Nguyễn Thị P đối với anh Jang.
2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu số 0004646 ngày 13/10/2016 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

- Lệ phí ủy thác tư pháp chị Nguyễn Thị P phải nộp 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), chị Nguyễn Thị P đã nộp 150.000 đồng tại biên lai thu số 0000668 ngày 30/11/2016 và 200.000 đồng tại biên lai thu số 0000684 ngày 31/5/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu lệ phí.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Jang có quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- CTHADS tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Văn Hoàng

